

Số: 3065 /KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ thôn Thọ Bắc, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH một thành viên NBB Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 399/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong các ngày 26/4, 18/5 và ngày 25 tháng 5 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Thọ Bắc, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy phép số 1988/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2012 do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-TTr ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

1. Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số 4300319586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 23/5/2015.

2. Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi được UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 27/11/2012 để tiếp tục khai thác mỏ đá thôn Thọ Bắc, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh (diện tích khu vực khai thác: 21,80ha; công suất khai thác: 180.000m<sup>3</sup> /năm; thời gian khai thác: 12 năm, đến tháng 22/9/2024).

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh

##### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

###### 1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã cắm các mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực; vị trí, tọa độ và quy cách mốc đúng theo quy định (Biên bản bàn



giao mốc giới ngày 23/10/2009).

- Khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác; Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, đá sau khi nổ mìn được vận chuyển về khu vực xay nghiền gần khu vực mỏ để xay nghiền thành đá thành phẩm các loại.

- Thiết kế mỏ được lập dựa trên cơ sở kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản. Một số thông số của hệ thống khai thác (trình tự khai thác, hướng tiến của công trình mỏ) cơ bản phù hợp với thiết kế.

- Cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

### *1.2. Việc thực hiện các quy định khác:*

- Đã thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Sản lượng khai thác (khoáng sản nguyên khai) trong thời kỳ thanh tra: Năm 2015: 107.737m<sup>3</sup>; Năm 2016: 114.228 m<sup>3</sup>; từ 01/01/2017 đến 20/4/2017: 13.846 m<sup>3</sup>.

- Đã lập, thẩm định, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **2. Về lĩnh vực khác có liên quan**

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt ngày 19/9/2008.

- Công ty đã lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, đã được Công ty cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Trung thẩm định tại Chứng thư số Vc 09/03/47/ĐS ngày 12/3/2008.

- Đã thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường; quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra.

- Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về cho thuê đất để khai thác khoáng sản; đã ký Hợp đồng thuê đất số 47/HĐTĐ ngày 08/7/2015 để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 39/GP-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đã ban hành các nội quy và quy trình vận hành thiết bị, xe, máy; nội quy

an toàn lao động.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với tổng số tiền (nNăm 2016 và năm 2017) là: 4.963.258.028 đồng.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như: Thuế tài nguyên: 3.522.625.725 đồng; phí bảo vệ môi trường: 789.282.124 đồng; ký quỹ phục hồi môi trường: 123.816.000 đồng.

### **III. Kết luận**

#### **1. Những ưu điểm chính**

1.1. Đã cấm mốc các điểm khép góc của khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định trong hoạt động khai thác: Lập, phê duyệt Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy, an toàn lao động; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Khai thác trong diện tích được cấp phép, các thông số hệ thống khai thác chưa phù hợp với hồ sơ về thiết kế. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, không để tình trạng khai thác trái phép trong khu vực được phép khai thác.

1.4. Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác; giải quyết việc làm cho người lao động và đóng góp ủng hộ địa phương nơi có khoáng sản khai thác.

#### **2. Những tồn tại, vi phạm**

2.1. Việc bóc đất tầng phủ để đảm bảo an toàn, mở rộng khai trường được thực hiện khá chậm, chưa kịp tiến độ phát triển công trình mỏ. Việc quy hoạch bãi thải thực hiện chậm, đổ thải chưa đúng vị trí đã thiết kế.

2.2. Thiết kế mỏ đã duyệt không phù hợp với thực tế, cần phải rà soát để điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt theo quy định.

2.3. Một số thông số như trữ lượng, công suất, thời gian tồn tại mỏ... chưa phù hợp giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác đã cấp.

### **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

#### **1. Yêu cầu Công ty TNHH MVT NBB Quảng Ngãi**

1.1. Khẩn trương bóc đất tầng phủ để đảm bảo an toàn, mở rộng khai trường phục vụ khai thác mỏ theo thiết kế mỏ đã duyệt. Quy hoạch bãi thải và thực hiện đồ thải đúng vị trí đã thiết kế.

1.2. Điều chỉnh các thông số như trữ lượng, công suất, thời gian tồn tại mỏ... cho phù hợp giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác đã cấp.

1.3. Rà soát, điều chỉnh thiết kế khai thác mỏ, phê duyệt và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

## 2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

2.1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khoáng sản đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi trong hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Thọ Bắc, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất giải quyết kiến nghị của Công ty về việc xin vận chuyển đất tầng phủ ra khỏi khu vực phục vụ san lấp mặt bằng trong điều kiện bãi thải có diện tích nhỏ nhằm đảm bảo an toàn trong khai thác, mở rộng khai trường phục vụ khai thác theo thiết kế, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

### Nơi nhận:

- Công ty TNHH MVT NBB Quảng Ngãi (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để chỉ đạo);
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,10).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Lại Hồng Thanh**